

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1160 /KH-UBND

Điện Biên, ngày 23 tháng 4 năm 2021

KẾ HOẠCH

Tổng kết thực hiện Đề án Phát triển kinh tế tập thể tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016 - 2020

Ngày 14 tháng 11 năm 2016, Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên đã ban hành và triển khai thực hiện Quyết định số 1433/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đề án Phát triển kinh tế tập thể tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016 - 2020 theo Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên. Sau 5 năm triển khai thực hiện Đề án, kinh tế tập thể của tỉnh đã có bước phát triển về quy mô, chất lượng và hiệu quả hoạt động. Để tổng kết, đánh giá kết quả đạt được trong thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Đề án, đồng thời đề ra nhiệm vụ giải pháp phát triển kinh tế tập thể trong giai đoạn tiếp theo, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tổng kết Đề án Phát triển kinh tế tập thể tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016 - 2020 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổng kết nhằm đánh giá việc triển khai, kết quả, hiệu quả thực hiện của Đề án đối với phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh, trong đó tập trung đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Đề án; những tồn tại, hạn chế, khó khăn vướng mắc và nguyên nhân; rút ra bài học kinh nghiệm.

- Đề xuất nhiệm vụ giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế tập thể trong giai đoạn tiếp theo.

2. Yêu cầu

Việc tổng kết được tổ chức thực hiện từ cấp huyện đến cấp tỉnh. Tổng kết đánh giá cần được thực hiện nghiêm túc, đúng thực tế, khách quan, đảm bảo đúng nội dung, mục đích, tiến độ thời gian và hiệu quả; quá trình đánh giá cần làm rõ những kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế, khó khăn vướng mắc và nguyên nhân; rút ra bài học kinh nghiệm.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN TỔNG KẾT

1. Nội dung tổng kết

Việc tổng kết, đánh giá thực hiện Đề án tập trung vào các nội dung sau:

1.1. Công tác chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Đề án, trong đó cần đánh giá cụ thể việc ban hành hoặc tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành và triển khai thực hiện Đề án.

1.2. Đánh giá kết quả phát triển kinh tế tập thể của tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 thông qua việc triển khai thực hiện Đề án, trong đó số liệu cần so sánh với mục tiêu của Đề án đề ra.

1.3. Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp của Đề án, số liệu về số lượng, kinh phí thực hiện cần so sánh với nhiệm vụ của Đề án đề ra, cụ thể như sau:

a) Tuyên truyền phổ biến chính sách, pháp luật về kinh tế tập thể (Tổ chức các lớp tuyên truyền, tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng).

b) Xây dựng mô hình hợp tác xã điển hình

c) Triển khai nhóm chính sách hỗ trợ

- Chính sách về đất đai
- Chính sách tín dụng
- Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng
- Hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh
- Hỗ trợ xúc tiến thương mại, khuyến công, đăng ký nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa
- Hỗ trợ ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới.
- Hỗ trợ chế biến sản phẩm
- Bồi dưỡng, hỗ trợ nguồn nhân lực
- Hỗ trợ tổ chức lại hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã năm 2012, thành lập mới hợp tác xã, tổ hợp tác.

1.4. Đánh giá công tác phối hợp, cân đối, phân bổ kinh phí và lồng ghép các nguồn lực để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án.

1.5. Công tác thi đua khen thưởng đối với hợp tác xã

1.6. Việc kiện toàn, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động hệ thống bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, bố trí cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm về lĩnh vực kinh tế tập thể ở các ngành, các cấp.

1.7. Những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Đề án, tồn tại hạn chế và nguyên nhân; rút ra bài học kinh nghiệm.

1.8. Đề xuất nhiệm vụ giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn tiếp theo và các đề xuất kiến nghị khác.

2. Hình thức, thời gian tổng kết

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ điều kiện thực tế để lựa chọn hình thức tổng kết phù hợp với từng địa phương, đơn vị. Tổng hợp, báo cáo bằng văn bản theo Đề cương Báo

cáo tổng kết thực hiện Đề án kèm theo Kế hoạch này. Các ngành, các địa phương hoàn thành công tác tổng kết **trước ngày 30/6/2021**.

- Riêng huyện Điện Biên tổ chức Hội nghị tổng kết điểm để đánh giá kết quả thực hiện Đề án trên địa bàn huyện, mời đại diện lãnh đạo tỉnh, lãnh đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tham dự để tham khảo. Thời hạn hoàn thành công tác tổng kết **trước ngày 31/7/2021**.

- Ở cấp tỉnh tổ chức tổng kết, đánh giá việc thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh bằng hình thức tổng hợp, báo cáo. Thời gian hoàn thành **trong tháng 8 năm 2021**.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Liên minh HTX tỉnh (Cơ quan thường trực)

- Chủ trì theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổng kết, báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án phát triển kinh tế tập thể theo chức năng, nhiệm vụ và địa bàn.

- Tổng hợp, tham mưu báo cáo tổng kết thực hiện Đề án phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2016 - 2020 của tỉnh theo thời hạn quy định.

2. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố: Chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức tổng kết thực hiện Đề án theo lĩnh vực được giao phụ trách và nhiệm vụ được phân công trong Đề án đảm bảo đúng nội dung, chất lượng, thời gian quy định, gửi báo cáo tổng kết thực hiện Đề án về Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Liên minh hợp tác xã tỉnh để tổng hợp, bản mềm gửi vào địa chỉ Email: lmhtxdienbien@gmail.com*).

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các ngành, các địa phương phản ánh về cơ quan thường trực (Liên minh hợp tác xã tỉnh) để tổng hợp chung, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định, điều chỉnh đảm bảo phù hợp, có hiệu quả.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- TT UB MTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- L/đ UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Báo ĐBP, Đài PT và TH tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT, KT^(NTC).

T.M ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH


Lò Văn Tiến

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Tổng kết thực hiện Đề án Phát triển kinh tế tập thể tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016 - 2020

(Kèm theo Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ GIAI ĐOẠN 2016-2020

A. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC CỦA ĐỀ ÁN

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

(nêu cụ thể việc ban hành hoặc tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành và triển khai thực hiện Đề án)

II. PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ GIAI ĐOẠN 2016-2020

1. Hợp tác xã và tổ hợp tác

a) Kết quả chung

* Hợp tác xã:

- Về số lượng hợp tác xã:

+ Tổng số hợp tác xã, trong đó số hợp tác xã đang hoạt động, số hợp tác xã ngừng hoạt động (số liệu so sánh với mục tiêu Đề án).

+ Số lượng hợp tác xã thành lập mới, giải thể, tổ chức lại, đăng ký thay đổi theo Luật Hợp tác xã năm 2012 trong giai đoạn 2016 - 2020 (số liệu so sánh với mục tiêu Đề án).

- Về bộ máy tổ chức hợp tác xã.

- Về thành viên và người lao động:

Tổng số thành viên của hợp tác xã, trong đó số thành viên mới gia nhập, thành viên chấm dứt tư cách do hợp tác xã giải thể. Tổng số lao động trong hợp tác xã, trong đó số lao động mới, lao động đồng thời là thành viên hợp tác xã (số liệu so sánh với mục tiêu Đề án).

- Về năng lực, trình độ của cán bộ quản lý hợp tác xã:

Tổng số cán bộ quản lý hợp tác xã, số cán bộ quản lý hợp tác xã đạt trình độ sơ cấp, đạt trình độ trung cấp, đạt trình độ cao đẳng, đại học; tỷ lệ cán bộ quản lý hợp tác xã được bồi dưỡng kiến thức về quản lý hợp tác xã (số liệu so sánh với mục tiêu Đề án).

- Về chất lượng, hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã (số liệu so sánh với mục tiêu Đề án):

+ Vốn, cơ sở vật chất kỹ thuật của hợp tác xã, tổng vốn điều lệ của các hợp tác xã, quy mô vốn bình quân của hợp tác xã.

- + Thu nhập bình quân của thành viên và lao động trong hợp tác xã.
- + Doanh thu, lãi bình quân của 1 hợp tác xã.
- + Kết quả đánh giá, xếp loại hợp tác xã: khá, giỏi; trung bình; yếu kém
- * Tổ hợp tác (số liệu đánh giá cần so sánh với mục tiêu Đề án):
- Về số lượng:
 - + Tổng số tổ hợp tác
 - + Số tổ thành lập mới, giải thể giai đoạn 2016 - 2020.
 - + Tổ hợp tác phân theo các lĩnh vực: nông, lâm, thủy sản; công-thương; xây dựng; lĩnh vực khác.
 - + Tổng số thành viên của tổ hợp tác, trong đó số lượng thành viên mới gia nhập.

- Doanh thu, lãi bình quân của tổ hợp tác; thu nhập bình quân của thành viên và lao động trong tổ hợp tác (không tính thu nhập khác).

b) Kết quả hoạt động theo lĩnh vực

- * Lĩnh vực nông, lâm, thủy sản
- * Lĩnh vực công - thương
- * Lĩnh vực xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng
- * Lĩnh vực vận tải

(Trong từng lĩnh vực nêu số lượng hợp tác xã, số thành viên, vốn điều lệ, doanh thu, lãi bình quân/hợp tác xã/năm, thu nhập bình quân của thành viên và lao động/người/năm, đánh giá tình hình và kết quả hoạt động của các hợp tác xã).

c) Đóng góp, vai trò của kinh tế tập thể đối với kinh tế - xã hội và xây dựng nông thôn mới ở địa phương, xóa đói giảm nghèo, mỗi xã một sản phẩm...

- * Đóng góp, vai trò của kinh tế tập thể đối với kinh tế - xã hội địa phương:

Về kinh tế: đóng góp vào ngân sách của các hợp tác xã, tỷ lệ đóng góp của khu vực kinh tế tập thể vào GRDP của tỉnh cần nêu số liệu cụ thể.

Về xã hội: tham gia các hoạt động xã hội và ủng hộ tại địa phương (có số liệu cụ thể kèm theo).

* Đóng góp, vai trò của kinh tế tập thể trong chương trình xây dựng nông thôn mới, xóa đói giảm nghèo, mỗi xã một sản phẩm... (nêu rõ số liệu cụ thể về số xã đạt tiêu chí số 13, số HTX tham gia chương trình xóa đói giảm nghèo, mỗi xã một sản phẩm...).

(Tổng hợp kết quả đạt được của hợp tác xã và tổ hợp tác tính đến năm 2020 theo biểu 01)

2. Những mô hình hợp tác xã điển hình

a) Lĩnh vực nông nghiệp

- b) Trong lĩnh vực công nghiệp xây dựng
- c) Trong lĩnh vực vận tải
- d) Lĩnh vực khác

III. THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CỦA ĐỀ ÁN

1. Về thực hiện các mục tiêu

(theo phụ lục biểu 02 đính kèm)

2. Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

Đánh giá tình hình triển khai và kết quả đạt được, nêu số liệu cụ thể về số lượng, kinh phí, nguồn kinh phí thực hiện, so sánh kết quả đạt được với giai đoạn 2011 - 2015 và với nhiệm vụ giao trong Đề án.

2.1. Tuyên truyền phổ biến chính sách, pháp luật về kinh tế tập thể

- Tổ chức các lớp tuyên truyền ở các xã, cụm xã:

- + Số lớp
- + Đối tượng tham gia
- + Số người tham gia
- + Kinh phí thực hiện
- + Nguồn kinh phí

- Tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng: Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Điện Biên Phủ, Cổng TTĐT của tỉnh

- + Số phóng sự hoặc chuyên đề
- + Số tin
- + Số bài.
- + Kinh phí thực hiện
- + Nguồn kinh phí

2.2. Xây dựng mô hình hợp tác xã điển hình

+ Số mô hình hợp tác xã xây dựng (nêu cụ thể địa chỉ, lĩnh vực hoạt động của hợp tác xã).

+ Nội dung hỗ trợ (xây dựng nhà xưởng, hỗ trợ máy móc, trang thiết bị, phương tiện; cây, con giống, vay vốn ưu đãi...)

- + Kinh phí thực hiện
- + Nguồn kinh phí

2.3. Triển khai nhóm chính sách hỗ trợ

a) Chính sách về đất đai:

- Kết quả của chính quyền các cấp về tuyên truyền, khuyến khích và tạo điều kiện cho thành viên hợp tác xã thực hiện dồn điền đổi thửa, góp ruộng đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, thuê quyền sử dụng đất để thực hiện cơ giới hóa có hiệu quả và liên kết trong sản xuất kinh doanh.

- Số hợp tác xã được giao đất, tổng diện tích đất được giao (nêu rõ mục đích sử dụng đất được giao).

- Số hợp tác xã được thuê đất, tổng diện tích đất được thuê (nêu rõ mục đích sử dụng đất được thuê).

b) Chính sách tín dụng:

- Số vốn bổ sung cho Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã của tỉnh

- Vay vốn từ Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã của tỉnh

- Vay vốn từ quỹ quốc gia giải quyết việc làm

- Vay vốn ủy thác của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã Trung ương

- Vay vốn theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP, ngày 09 tháng 06 năm 2015 của Chính phủ.

-

Nêu cụ thể số hợp tác xã, tổ hợp tác được hỗ trợ vay vốn và số vốn được vay ở từng loại vốn; đánh giá hiệu quả đạt được thông qua công tác triển khai cho vay vốn.

c) Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng

+ Số hợp tác xã được hỗ trợ

+ Nội dung hỗ trợ (Trụ sở, nhà kho, xưởng chế biến...)

+ Kinh phí thực hiện

+ Nguồn kinh phí

d) Hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh:

Hỗ trợ hợp tác xã theo Quyết định số 142/2009/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2009:

+ Số hợp tác xã được hỗ trợ

+ Nội dung hỗ trợ (bằng tiền hoặc bằng giống cây trồng, giống vật nuôi, giống thủy sản)

+ Kinh phí thực hiện

+ Nguồn kinh phí

đ) Hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, khuyến công

- Hỗ trợ tham gia hội chợ, triển lãm:

+ Số lượt hợp tác xã được hỗ trợ

+ Kinh phí thực hiện

+ Nguồn kinh phí

- Hỗ trợ đăng ký nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa:

+ Số hợp tác xã được hỗ trợ

+ Kinh phí thực hiện

- + Nguồn kinh phí
- Hỗ trợ khuyến công:
 - + Số hợp tác xã được hỗ trợ
 - + Nội dung hỗ trợ cụ thể
 - + Kinh phí thực hiện
 - + Nguồn kinh phí
- e) Hỗ trợ ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới
 - + Số hợp tác xã được hỗ trợ
 - + Nội dung hỗ trợ cụ thể
 - + Kinh phí thực hiện
 - + Nguồn kinh phí
- g) Hỗ trợ chế biến sản phẩm
 - + Số hợp tác xã được hỗ trợ
 - + Kinh phí thực hiện
 - + Nguồn kinh phí
- h) Bồi dưỡng, hỗ trợ nguồn nhân lực
 - Hỗ trợ thí điểm đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở HTX:
 - + Số hợp tác xã được hỗ trợ
 - + Số lượng người hỗ trợ
 - + Kinh phí thực hiện
 - + Nguồn kinh phí
 - Bồi dưỡng, tổ chức tham quan học tập mô hình cho đội ngũ quản lý hợp tác xã, tổ trưởng tổ hợp tác:
 - + Số lớp
 - + Số lượt người tham gia
 - + Kinh phí thực hiện
 - + Nguồn kinh phí
 - Bồi dưỡng kiến thức về kinh tế tập thể cho cán bộ quản lý nhà nước, cán bộ đoàn thể ở cấp tỉnh và cấp huyện:
 - + Số lớp
 - + Số lượt người tham gia
 - + Kinh phí thực hiện
 - + Nguồn kinh phí
- i) Hỗ trợ tổ chức lại hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã năm 2012, thành lập mới hợp tác xã, tổ hợp tác.

- Thành lập mới hợp tác xã, tổ hợp tác:
 - + Số hợp tác xã được hỗ trợ
 - + Số tổ hợp tác được hỗ trợ
 - + Nội dung hỗ trợ (Cung cấp thông tin, tập huấn cho sáng lập viên, tư vấn hồ sơ, quy trình, thủ tục thành lập, đăng ký...).
 - + Kinh phí thực hiện
 - + Nguồn kinh phí
- Tổ chức lại, đăng ký thay đổi hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã 2012
 - + Số hợp tác xã được hỗ trợ
 - + Nội dung hỗ trợ (Cung cấp thông tin, tập huấn cho hợp tác xã, tư vấn hồ sơ, quy trình, thủ tục đăng ký...).
 - + Kinh phí thực hiện
 - + Nguồn kinh phí

(Tổng hợp kết quả đạt được theo biểu 03 đính kèm)

2.4. Công tác phối hợp, cân đối, phân bổ kinh phí và lồng ghép các nguồn lực để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án

(Tổng hợp kết quả kinh phí thực hiện theo biểu 04 đính kèm)

2.5. Củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của khu vực kinh tế tập thể

2.6. Công tác thi đua khen thưởng đối với hợp tác xã

(Nêu cụ thể số lượng tập thể và cá nhân trong hợp tác xã được các cấp, các ngành khen thưởng).

2.7. Kết quả việc kiện toàn, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế tập thể.

(Nêu kết quả cụ thể việc bố trí cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm về lĩnh vực kinh tế tập thể ở cơ quan, đơn vị).

2.8. Nâng cao vai trò của Liên minh hợp tác xã tỉnh

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG HIỆU QUẢ ĐẠT ĐƯỢC THÔNG QUA TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

- Về nhận thức đối với kinh tế tập thể.
- Xây dựng và nhân rộng các mô hình hợp tác xã điển hình.
- Thúc đẩy nâng cao về số lượng và hiệu quả sản xuất kinh doanh, tạo việc làm trong các hợp tác xã, tổ hợp tác.
- Đóng góp của kinh tế tập thể đối với phát triển kinh tế xã hội, tham gia chương trình xây dựng nông thôn mới, mỗi xã một sản phẩm... ở địa phương.

-.....

B. ĐÁNH GIÁ NHỮNG KHÓ KHĂN VƯỚNG MẮC, TỒN TẠI HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai
2. Những tồn tại, hạn chế
3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế
 - a) Nguyên nhân chủ quan
 - b) Nguyên nhân khách quan
 (đánh giá về các nội dung tương tự phần kết quả đạt được)

C. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ TRONG GIAI ĐOẠN TIẾP THEO

1. Xây dựng và cụ thể hóa cơ chế chính sách khuyến khích, hỗ trợ
2. Tuyên truyền, tập huấn pháp luật về kinh tế tập thể và xây dựng mô hình hợp tác xã điển
3. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể
4. Huy động, bố trí nguồn lực
5. Tổ chức, triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ, ưu đãi phát triển hợp tác xã theo Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2021-2025
6. củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của khu vực kinh tế tập thể
7. Tăng cường vai trò trách nhiệm của Mặt trận tổ quốc và các tổ chức thành viên đối với phát triển kinh tế tập thể.
8. Các giải pháp khác

Phần thứ ba

ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

1. Đối với Chính phủ
2. Đối với các bộ, ngành
3. Đối với tỉnh

Biểu 01

KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ, TỔ HỢP TÁC THEO LĨNH VỰC
Tính đến 31/12/2020

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Tổng số	Lĩnh vực nông, lâm, thủy sản	Lĩnh vực Công thương	Lĩnh vực xây dựng và sản xuất VLXD	Lĩnh vực vận tải	Lĩnh vực khác
1	Hợp tác xã							
	- Số HTX	HTX						
	- Số thành viên	Người						
	- Số lao động	Người						
	- Vốn điều lệ	Triệu đồng						
	- Doanh thu bình quân	Triệu đồng/HTX/năm						
	- Lãi bình quân	Triệu đồng/HTX/năm						
	- Thu nhập bình quân của thành viên và lao động	Triệu đồng/người/năm						
2	Tổ hợp tác							
	- Số Tổ hợp tác	THT						
	- Số thành viên	Người						
	- Số THT có đăng ký chứng thực	THT						
	- Doanh thu bình quân	Triệu đồng/THT/năm						
	- Lãi bình quân	Triệu đồng/THT/năm						
	- Thu nhập bình quân của thành viên và lao động	Triệu đồng/người/năm						

